

UBND THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, cuối năm năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	680	118	133	125	155	148
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	680	118	133	125	155	148
III	Năng lực cốt lõi						
*	Về năng lực chung						
	1.Tự chủ và tự học	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	495	94	100	98	98	105
	- Đạt	183	22	33	28	57	43
	- Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
	2.Giao tiếp và Hợp tác	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	503	94	95	98	106	110
	- Đạt	175	22	38	28	49	38
	- Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
	3.Giải quyết vấn đề và sáng tạo	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	492	90	94	98	105	105
	- Đạt	186	26	39	28	50	43
	- Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
*	Về năng lực đặc thù						
	1.Ngôn ngữ	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	512	95	107	98	103	109
	- Đạt	166	21	26	28	52	39
	- Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
	2.Tính toán	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	511	97	111	98	102	103
	- Đạt	167	19	22	28	53	45
	- Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
	3. Khoa học	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	510	92	98	98	111	111
	- Đạt	168	24	35	28	44	37
	- Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
	4.Tin học	429	0	0	126	155	148

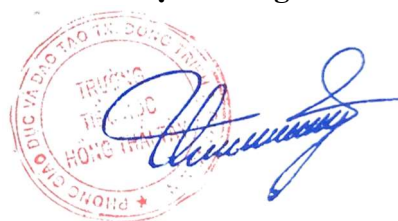
	Chia ra: - Tốt	319	0	0	98	110	111
	- Đạt	110	0	0	28	45	37
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
	5. Công nghệ	429	0	0	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	318	0	0	98	109	111
	- Đạt	111	0	0	28	46	37
	- Cần cố gắng		0	0	0	0	0
	6.Thẩm mỹ	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	506	94	98	98	105	111
	- Đạt	172	22	35	28	50	37
	- Cần cố gắng	2	2	0	0	0	0
	7.Thể chất	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	505	94	98	98	104	111
	- Đạt	175	24	35	28	51	37
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
*	Về phẩm chất chủ yếu						
	1.Yêu nước	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	540	102	105	101	119	113
	- Đạt	140	16	28	25	36	35
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
	2.Nhân ái	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	525	97	97	101	116	114
	- Đạt	155	21	36	25	39	34
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0
	3. Chăm chỉ	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	500	94	97	101	102	106
	- Đạt	179	23	36	25	53	42
	- Cần cố gắng	1	1	0	0	0	0
	4. Trung thực	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	522	96	97	101	114	114
	- Đạt	157	21	36	25	41	34
	- Cần cố gắng	1	1	0	0	0	0
	5. Trách nhiệm	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Tốt	512	96	97	101	104	114
	- Đạt	167	21	36	25	51	34
	- Cần cố gắng	1	1	0	0	0	0
*	Xếp loại GD	680	118	133	126	155	148

	Chia ra: - HTXS	251	59	55	46	46	45
	- HTT	197	29	31	45	49	43
	- HT	230	28	47	35	60	60
	- CHT	2	2	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
	1. Tiếng Việt	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	558	95	104	105	127	127
	- Hoàn thành	120	21	29	21	28	21
	- Chưa hoàn thành	2	2	0	0	0	0
	2.Toán	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	597	107	122	108	127	133
	- Hoàn thành	81	9	11	18	28	15
	- Chưa hoàn thành	2	2	0	0	0	0
	3.Khoa học	303	0	0	0	155	148
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	273	0	0	0	136	137
	- Hoàn thành	30	0	0	0	19	11
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	4.Lịch sử & Địa lý	303	0	0	0	155	148
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	249	0	0	0	121	128
	- Hoàn thành	54	0	0	0	34	20
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	5.Ngoại ngữ	429	0	0	126	155	148
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	323	0	0	102	120	101
	- Hoàn thành	106	0	0	24	35	47
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	6.Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0	0
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	0	0	0	0	0	0
	- Hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	7. TH-CN (Tin học)	429	0	0	126	155	148
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	356	0	0	106	136	114
	- Hoàn thành	73	0	0	20	19	34
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	8.Đạo đức	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	515	97	96	99	105	118
	- Hoàn thành	164	20	37	27	50	30
	- Chưa hoàn thành	1	1	0	0	0	0
	9.Tự nhiên và Xã hội	377	118	133	126	0	0
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	287	94	94	99	0	0
	- Hoàn thành	88	22	39	27	0	0
	- Chưa hoàn thành	2	2	0	0	0	0

	10. Nghệ thuật (Âm nhạc)	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	512	95	100	99	105	113
	- Hoàn thành	167	22	33	27	50	35
	- Chưa hoàn thành	1	1	0	0	0	0
	11. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	510	93	89	102	108	118
	- Hoàn thành	170	25	44	24	47	30
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	12. TH-CN (Công nghệ)	429	0	0	126	155	148
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	372	0	0	112	131	129
	- Hoàn thành	57	0	0	14	24	19
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	13. Hoạt động trải nghiệm	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	498	95	97	98	101	107
	- Hoàn thành	181	22	36	28	54	41
	- Chưa hoàn thành	1	1	0	0	0	0
	14. Thể dục/GDTC	680	118	133	126	155	148
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	517	92	96	104	109	116
	- Hoàn thành	163	26	37	22	46	32
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	680	118	133	126	155	148
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	678	116	133	126	155	148
	HS rèn luyện trong hè		2	0	0	0	0
2	Khen thưởng	438	82	86	86	95	89
a	Chia ra: - HS XS (HS XS trong học tập và rèn luyện)	252	59	55	46	46	46
b	- HS Tiêu biểu (HS khen từng mặt)	188	23	31	42	49	43

Tỉnh Quảng Ninh, ngày 25 tháng 05 năm 2025

Hiệu trưởng



Nguyễn Bích Luyện